

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng  
tại chợ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

*Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4518/TTr-STC ngày 20 tháng 12 năm 2016; Báo cáo số 323/BC-STP ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này)*

Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và chưa bao gồm các khoản thu dịch vụ như: Chi phí điện, nước, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

**Điều 2. Đối tượng, phạm vi thực hiện**

1. Các loại chợ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đều phải thực hiện theo Quyết định này.

2. Mọi tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động buôn bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ tại phạm vi chợ đều phải thanh toán tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ.

3. Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý chợ (đơn vị), bao gồm: Ban Quản lý chợ, tổ quản lý chợ hoặc doanh nghiệp đầu tư kinh doanh chợ được thu tiền dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ.

Đối với trường hợp đơn vị cho thuê diện tích bán hàng tại chợ theo hợp đồng kinh tế về cho thuê điểm kinh doanh thì người thuê điểm kinh doanh tại chợ chỉ phải nộp một trong hai khoản: Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ hoặc tiền thuê điểm kinh doanh theo hợp đồng.

### **Điều 3. Quản lý giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ**

1. Khoản tiền thu được từ giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ là doanh thu của đơn vị, đơn vị có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định và bảo đảm bù đắp toàn bộ chi phí hợp lý để phục vụ cho công tác quản lý (bao gồm cả tiền lương, tiền công, các khoản đóng góp theo lương), chi phí duy tu, khấu hao tài sản cố định, sửa chữa thường xuyên chợ và các khoản chi phí khác có liên quan đến hoạt động của chợ; có lợi nhuận định mức phù hợp với điều kiện kinh doanh thực tế của đơn vị, thu nhập của nhân dân tại địa bàn và chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ. Hằng năm, đơn vị phải thực hiện quyết toán thuế đối với doanh thu thu được cùng với kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh khác (nếu có) với cơ quan thuế.

2. Các khoản thu khác từ hoạt động chợ:

Trong quá trình quản lý, khai thác chợ, đơn vị được phép thu một số khoản thu có liên quan đến hoạt động khai thác tại chợ như: Dịch vụ trông giữ xe; dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; phí phòng cháy, chữa cháy; tiền sử dụng điện, tiền sử dụng nước và các khoản khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh tại chợ. Việc tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản thu có liên quan trên phải thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Đơn vị phải đăng ký với cơ quan thuế mua hoặc in phát hành chứng từ thu theo quy định để cấp cho người nộp tiền.

### **Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn, các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý chợ trên địa bàn tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

a) Đối với chợ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Căn cứ mức thu quy định trên, UBND cấp huyện phê duyệt giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo từng vị trí cho từng chợ cụ thể báo cáo UBND tỉnh, gửi Sở Tài chính giám sát việc thực hiện đồng thời lập dự toán thu, chi làm cơ sở để giao khoán cho tổ chức, cá nhân thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo hình thức đấu thầu.

b) Đối với chợ đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách: Căn cứ mức thu nêu trên, chủ đầu tư phê duyệt giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo từng vị trí cho từng chợ cụ thể báo cáo UBND cấp huyện để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh đồng thời gửi Sở Tài chính giám sát việc thực hiện.

2. Cơ quan thuế có trách nhiệm hướng dẫn việc kê khai, quyết toán thuế theo đúng quy định hiện hành.

3. Các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý chợ phải có trách nhiệm thông báo công khai, rộng rãi các mức giá sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, đối tượng nộp tiền, đồng thời thực hiện thu đúng đối tượng, đúng mức giá quy định, bảo đảm thuận tiện, không gây phiền hà, trở ngại đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại chợ.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và đôn đốc các tổ chức, cá nhân kinh doanh tại chợ chấp hành theo quy định của pháp luật; đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh, an toàn phòng cháy chữa cháy tại chợ.

4. Tổ chức, cá nhân vi phạm trong lĩnh vực quản lý giá sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

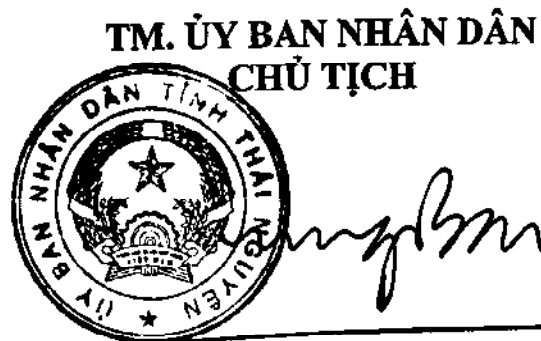
### **Điều 5. Trách nhiệm thực hiện**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Công Thương, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *N. Hoa*

#### **Nơi nhận:**

- Chính phủ;
  - Bộ Tài chính;
  - Bộ Công Thương;
  - Bộ Tư pháp;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
  - Như Điều 5;
  - Sở Tư pháp;
  - Trung tâm Thông tin tỉnh;
  - Lưu: VT, KT, TH, CNN.
- Trinhnq, QĐ/T12, 35b



**Vũ Hồng Bắc**



**GIÁ DỊCH VỤ SỬ DỤNG DIỆN TÍCH BÁN HÀNG TẠI CHỢ  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Kèm theo Quyết định số: 462/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



STT	Danh mục	Đơn vị tính	Mức giá (đã có thuế giá trị gia tăng)		
			Chợ loại I	Chợ loại II	Chợ loại III
<b>I</b>	<b>Chợ đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>				
1	Vị trí 1	Đồng/m <sup>2</sup> /tháng	100.000	65.000	25.000
2	Vị trí 2	Đồng/m <sup>2</sup> /tháng	80.000	45.000	20.000
3	Vị trí 3	Đồng/m <sup>2</sup> /tháng	60.000	35.000	15.000
4	Vị trí 4	Đồng/m <sup>2</sup> /tháng	40.000	25.000	10.000
<b>II</b>	<b>Diện tích bán hàng do người bán hàng tự làm: Giảm 30% so với từng mức quy định cho từng vị trí do nhà nước xây dựng</b>				
<b>III</b>	<b>Giá quầy, quán bán hàng đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>				
1	Vị trí 1	Đồng/m <sup>2</sup> /tháng	80.000	45.000	20.000
2	Vị trí 2	Đồng/m <sup>2</sup> /tháng	60.000	35.000	15.000
3	Vị trí 3	Đồng/m <sup>2</sup> /tháng	40.000	22.000	10.000
<b>IV</b>	<b>Giá cho các hộ kinh doanh không ổn định (tính theo ngày)</b>				
1	Hoa, quả, rau xanh các loại (lướt vào chợ)	Đồng/lướt	3.000	2.000	2.000
2	Giá súc các loại (con vào chợ)	Đồng/con	2.000	1.000	1.000
3	Giá cầm các loại (con vào chợ)	Đồng/con	500	500	500
4	Bán buôn thường xuyên khác	Đồng/lướt	3.000	2.000	2.000
<b>V</b>	<b>Đối với diện tích bán hàng, quầy, quán bán hàng được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách: Mức giá tối đa không vượt quá 02 lần so với mức giá diện tích bán hàng, quầy, quán đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước</b>				

1. The first part of the document discusses the importance of maintaining accurate records of all transactions and activities. It emphasizes that this is crucial for ensuring transparency and accountability in the organization's operations.

2. The second part of the document outlines the various methods and tools used to collect and analyze data. It highlights the need for consistent data collection procedures and the use of advanced analytical techniques to derive meaningful insights from the data.

3. The third part of the document focuses on the role of technology in data management and analysis. It discusses how modern software solutions can streamline data collection, storage, and processing, thereby improving efficiency and accuracy.

4. The fourth part of the document addresses the challenges associated with data management, such as data quality, security, and privacy. It provides strategies to mitigate these risks and ensure that the data remains reliable and secure throughout its lifecycle.

5. The fifth part of the document concludes by summarizing the key findings and recommendations. It stresses the importance of a data-driven approach in decision-making and the need for continuous monitoring and improvement of the data management process.